

Thụy Khuê

Để kỷ niệm ngày giỗ đầu nhà thơ Nguyễn Chí Thiện, nhóm Uyên Thao, Trần Phong Vũ, chủ trương nhà xuất bản Tiếng Quê Hương phát hành cuốn Nguyễn Chí Thiện, trái tim hồng của Trần Phong Vũ, như một nén nhang gửi người đã khuất, như một lời già bạn.



Nhà văn Trần Phong Vũ

Trần Phong Vũ, người bạn thân gần cận Nguyễn Chí Thiện trong thập niên cuối đời, được "chỉ định" để viết về nhà thơ, về cuộc đời trăm nổi, đằng sau những tiếng thơ đòi đoạ.

Ông viết: "Trong tập sách này, bạn đọc sẽ tìm thấy khuôn mặt thật không tô điểm của Nguyễn Chí Thiện. Đây là một con người mà tác phong, nhân cách, tài năng, ý chí, nghị lực toả sáng trong từng cử chỉ, nhân dáng, thái độ, lời nói, ánh mắt... khi hành xử việc đời cũng như khi tiếp xúc với con người".

Trần Phong Vũ tự đặt cho mình ba nhiệm vụ: Viết lại cuộc đời Nguyễn Chí Thiện, bình thơ Nguyễn Chí Thiện, và "giải oan" cho Nguyễn Chí Thiện bằng những tư liệu chứng tỏ Nguyễn Chí Thiện, bạn ông là Nguyễn Chí Thiện thật.

Đối với những người quá quen với chữ nghĩa, công việc thứ ba này không cần thiết; nhưng với đại đa số quần chúng, lại thực là cần thiết.

Riêng những độc giả không ở trên đất Mỹ, ít người được biết đã từng có nhiều chiến dịch đánh sâu đánh xa Nguyễn Chí Thiện như vậy trong gần hai chục năm qua. Nếu so với sự kiện chính quyền cộng sản sai các học giả và nhà văn đánh Phan Khôi thừa trước, thì việc những "người dân chủ tự do" đánh Nguyễn Chí Thiện thừa nay, cũng không kém phần ngoạn mục.

Những mẫu tâm sự giữa hai người bạn già, là nền cho Trần Phong Vũ phác họa Nguyễn Chí Thiện con người. Những trao đổi dở dang, những lời nói nửa vời, những tâm tư không trọn vẹn, đều được viết ra, lời có đôi chút xếp đặt lại, nhưng ý khá trung thành, về đủ thứ linh tinh, kể cả đời sống sinh lý, bệnh lý, cả những giây phút chạnh lòng, những phản trắc, những yêu thương, những ân tình, hờn giận... Trần Phong Vũ nói nhiều về sự quy đạo của Nguyễn Chí Thiện trước khi mất như một linh tính đã có từ lâu, như một tri mệnh, điều đó dường như rất quan trọng đối với những tín đồ thuận thành như tác giả.

Trần Phong Vũ là một nhà văn mà giọng thành thực là điểm trọng trong tác phẩm. Trần Phong Vũ là một con người mà chất thật thà nổi lên như một sự "quê mùa" chỉ thấy ở những người họ đạo đất Bùi Chu.

Cái giọng có chất đạo ấy chứng tỏ đã là con chiên thuận thành thì không thể làm khác ý Chúa. Cái giọng đạo hạnh ấy bây giờ lại kể về một người vì nói sự thật mà phải vào tù từ 19 tuổi, trước sau 27 năm, thì có gì như ăn khớp với nhau. Mặc dù đôi chỗ có rườm rà, mặc dù đôi chỗ có nhắc đi nhắc lại như một ông già lẩm cẩm, radoter, quên mình đã nói, biết rồi khổ lắm nói mãi...

Nhưng người đọc tha thứ hết, bởi cái lời ông già lẩm cẩm ấy, nó chí tình, nó bộc lộ tâm sự của một kẻ muốn làm cho công lý sáng tỏ, trước linh hồn người đã khuất. Cuốn sách dĩ nhiên không phải là một mẫu mực về mạch lạc, về cách viết hồi ký, cũng như về nhận định văn học, nhưng nó cảm động vì mối chân tình của những người thực hiện.

Ngoài Trần Phong Vũ là tác giả chính, phần phụ lục tập hợp gần 30 bài viết về Nguyễn Chí Thiện trong các dịp khác nhau, từ khi Hoa Địa Ngục được phát hành lần đầu năm 1980 đến nay. Đó là việc thường làm trong các dịp cúng lễ giỗ chạp. Nhưng ở đây có ba bài đặc biệt đáng chú ý của ba cựu quân nhân: Kiều Duy Vĩnh, Phan Nhật Nam và Đinh Quang Anh Thái.

Kiều Duy Vĩnh, đã qua đời trước Nguyễn Chí Thiện vài tháng -bạn tù của Nguyễn Hữu Đang tại Cống Trời, bạn tù của Nguyễn Chí Thiện tại Phong Quang- là cựu quân nhân trong quân đội quốc gia của chính phủ Bảo Đại. Sau 1954, ông ở lại miền Bắc, bị bắt, bị tù cùng với nhiều tu sĩ. Năm 1997, ông gửi một số bài viết về các trại tù miền Bắc ra ngoài, đăng trên tạp chí Thế Kỷ 21, văn phong đặc biệt làm giật mình những người quen với chữ nghĩa, xác nhận tài năng của một nhà văn đích thực. Hai bài được trích đăng trong cuốn sách này, viết về hai cái chết: Tu sĩ Đỗ Bá Lung chết ở trại Cống Trời, biên giới, gần Hà Giang, và tu sĩ Lâm Đình Tuý chết ở trại Phong Quang, Lào Kai.

Mười một giờ đêm đến trại Cống Trời, Kiều Duy Vĩnh kể:

"Có hai tù hình sự ở trại ngoài khênh cơm đến để ở cửa rồi chạy biến. Cầm được nhìn, được hỏi, được tiếp xúc trao đổi cái gì. Bọn kiên giam, biệt giam là cực kỳ nguy hiểm, chúng giết người không gớm tay, bọn ăn gan uống máu đồng bào. Nhưng thật sự, nhìn kỹ thì: Đinh Hiền Lương dòng tu ép xác Châu Sơn xanh lợt như một cái bóng. Các tu sĩ đều vậy cả. Cố Hoàng chỉ có hát là cao giọng thôi, chứ đi đứng thì lầy bầy. Khánh Sơn thì mù dờ. Nếu ăn gan uống máu đồng bào được may ra có tôi và Trần Văn Liệu. Nhưng sau những năm tháng tù đầy ở dưới đồng bằng, bị đói, bị khát, bị quần cho đến toi người, bản thân tôi, nắm tay không chặt thì còn làm gì được nữa. Đã nhiều lần tôi thử sức, nắm thật chặt để nắm tay mình trở thành quả đấm, nhưng không bao giờ thành, bàn tay tôi không bao giờ có thể nắm chặt lại để thành nắm đấm cả. (...) Điều cuối cùng họ phải thi hành nghiêm chỉnh là làm cách nào giết hết được chúng tôi. Và họ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đó: 72 người còn lại độ chừng 11 người (...) Cứ âm O độ là gọi đi xà lim. Xà lim là cái quan tài bằng đất dày một mét, cùm rặng cá sấu cắn chân không bao giờ được mở, và bỏ đói cho đến chết. Tiếng gọi của thần chết đột ngột, bất thần, không lý do và khỏi cần giải thích. Lưu Nam, chuẩn bị đi. Khánh Sơn, chuẩn bị đi, Đinh Hiền Lương, chuẩn bị đi. Cứ thế lần lượt ra đi và không ai trở lại."

Kiều Duy Vĩnh, một người lính, thứ lính chì, cao ráo, vạm vỡ, ba gai, chẳng coi ai ra gì, vô thần, khinh thường đạo đức, luân lý, chẳng sợ chết, chẳng sợ ai hết, thứ lính trời đánh không chết, thánh vật không toi, vậy mà cuối cùng thần phục mấy đấng, bậc, tử vì đạo. Lời kể thô mộc, ngang tàng của Kiều Duy Vĩnh, đi đôi với lời thơ thô mộc ứa máu của Nguyễn Chí Thiện thành một bản kinh cầu, làm lạc hồn phật chúa, nếu các vị có ở nhân gian.

Phan Nhật Nam, cũng là lính, lính miền Nam. Dọc đường số một, Mùa hè đỏ lửa đã đưa Phan Nhật Nam lên địa vị những nhà văn hàng đầu viết về chiến tranh và quê hương đất nước. Nhưng ở đây, Phan Nhật Nam, ở một vị thế khác, ông hết mình biện hộ cho một nhà thơ, dù ông biết Nguyễn Chí Thiện có lẽ chẳng cần ai biện hộ.

Ở cái xã hội gọi là tự do này, người ta có quyền muốn viết gì thì viết, trừ khi bị nạn nhân kiện ra toà, lúc ấy thì phải liệu chừng. Nhưng Nguyễn Chí Thiện không kiện ai cả, biết thế nên người ta cứ việc viết, cứ việc ngụy biện gian dối, miễn sao báo bán chạy.

Vậy Phan Nhật Nam biện hộ cho ai? Vì sao ông biện hộ?

Phan Nhật Nam biện hộ cho sự thật và cho một con người hai lần bị tù giặc.

Phan Nhật Nam là người lính đi bảo vệ lãnh thổ, bảo vệ từng mái nhà, từng đứa bé lạc mẹ, suốt trong mùa hè đỏ lửa, ngày trước. Bây giờ, ông bảo vệ người tù 27 năm bị đập vùi, đói khát bệnh tật, bên trong lục phủ ngũ tạng rách nát, nhưng bên ngoài vẫn hùng hồn diễn thuyết cho đến những ngày cuối của cuộc đời. Phan Nhật Nam bảo vệ cái nhân tài ấy, bảo vệ cái lẽ sống ấy, sống đẹp, sống cao, sống như một con người.

Đó cũng là lẽ sống của Phan Nhật Nam, nhà văn người lính.

Trong thời gian sống không lâu ở hải ngoại, Nguyễn Chí Thiện có một bùa hộ mệnh nữa là nhà báo Đinh Quang Anh Thái. Ai cũng biết tài làm báo của Đinh Quang Anh Thái, nhanh, nhạy, không lảm lờ, bắt đúng mạch khán thính giả để đặt câu hỏi sắc, khi phỏng vấn. Lúc bị chất vấn, lộ tài hùng biện, tài lý luận, tài đối đáp, như một người lính tả xung hữu đột trước trận tiền; nhưng ít khi được thấy Đinh Quang Anh Thái để lộ văn tài, để lộ tấm lòng, để lộ tình cảm của mình. Hôm anh Thiện mất, người ta mới rõ mặt anh hùng: bài viết ngắn của Thái hẳn đã làm cho anh Thiện ngậm cười nơi chín suối, bởi Thái là người duy nhất nhớ đến câu nói cửa miệng của anh: "Làm thế nào được!" Vô tội, bị tù 27 năm! Làm thế nào được! Bị nhục mạ liên tục nhiều năm: "Làm thế nào được, đi rừng gặt thú dữ, chẳng lẽ mở mồm xin chúng buông tha". Cả hồn phách Nguyễn Chí Thiện nằm trong câu nói đó.

Một học giả viết về văn hoá Việt, bảo rằng: khi ta chết thì hồn bay lên trời còn phách đi về đất. Thái đã gặp được anh Thiện, cả hồn, lẫn phách, hôm anh ấy mất.

Thuy Khuê

Les Issambres, 11/9/2013

Nhân một lần đọc lại.

“ĐI TÌM NHÂN VẬT” một tuyệt phẩm của Tạ Duy Anh bị bỏ quên

Thứ Bảy, ngày 21 tháng 12 năm 2013

TRẦN PHONG VŨ -

Tạ Duy Anh là bút hiệu của Tạ Việt Dũng, sinh năm 1959 tại xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Đông, Bắc phần. Cho đến nay, độc giả hải ngoại vẫn chưa biết nhiều về tác giả Tạ Duy Anh, mặc dầu từ ngót 20 năm nay, qua những tác phẩm BƯỚC QUA LỜI NGUYỄN (1989), LÃO KHỔ (1992), ĐI TÌM NHÂN VẬT[1] (2002) anh đã trở thành đối tượng bối lộng tìm vết cho những cặp mắt cú vọ của đám công an văn nghệ nhà nước. Riêng cuốn tiểu thuyết ĐI TÌM NHÂN VẬT, tủ sách Tiếng Quê Hương đã được hân hạnh giới thiệu với độc giả hải ngoại từ năm 2003. Nhưng điều đáng tiếc là nó đã không được nhiều người đón nhận. Có thể vì nhan sách không tạo được sự chú ý của người đọc. Cũng có thể vì nhiều nguyên nhân khác. Bố cục, cách dựng chuyện hơi lạ thường; bối cảnh và tình tiết trong chuyện; các nhân vật trù lấp, trùng tréo nhau cũng như không khí ảm mồm, trầm mặc, u uất phủ lên toàn bộ tác phẩm dễ gây cảm giác u hoài, buồn chán, khiến người đọc không đủ kiên nhẫn đọc hết. Ít nhất một lần. Đọc để thấy được giá trị tự thân ẩn giấu bên trong và đằng sau công trình tri thức của anh và cũng để thấu rõ nỗi bất hạnh kinh hoàng về thân phận con người dưới chế độ cộng sản. Nhiều độc giả, trong số có các trí giả, những nhà văn, nhà thơ đã nói với người viết những giòng này về cảm giác kể trên khi đọc cuốn tiểu thuyết của Tạ Duy Anh.



Trong “Vài nét về tác phẩm” in ở đầu sách, Tiếng Quê Hương ghi nhận “Đi Tìm Nhân Vật là một tác phẩm hư cấu với những sự việc diễn biến trong một thời gian và ở một không gian hoàn toàn không xác định”. (tr. 19)

Với những sự kiện, những nhân vật xa xôi, mơ hồ, tuồng như nội dung sách không ăn nhập với bối cảnh xã hội Việt Nam hiện tại. Nói cho đúng, nó mù mờ, hư ảo như chuyện cổ tích, với đoạn cuối của một mối thù truyền kiếp từ thuở nào xa lắm, khiến người đọc rất dễ có tiên kiến về tính không xác định thời gian và không gian của những tình tiết trong tác phẩm. Và có lẽ đấy cũng chính là dụng tâm của tác giả họ Tạ, không ngoài mục tiêu để tác phẩm của anh thoát khỏi mạng lưới kiểm duyệt tinh

vi và khe khát của những ông quan văn nghệ nhà nước[2]. Tuy vậy anh cũng chỉ đánh lừa được họ trong một thời gian ngắn. Vì thế, khi tác phẩm vừa in xong, mặc dù u mê nhưng những tay bồi bút của chế độ đã phát hiện kịp thời để ra lệnh thiêu hủy toàn bộ công trình được làm nên bằng trái tim rỉ máu và khối óc linh mẫn, nhạy bén của anh.

Tác phẩm khởi đầu từ một nơi chốn Tạ Duy Anh gọi là khu phố G khi nhân vật chủ yếu trong tác phẩm là Chu Quý mãi mê lao đầu vào cuộc săn tìm tông tích thủ phạm đã hạ sát một em bé đánh giày. Ở ngay giòng đầu chương I, anh viết: “Chuyện này được kể lại thì nhiều năm tháng và sự kiện đã trôi qua” (tr. 19).

Mào đầu trên đây của câu chuyện cộng với cái bối cảnh hỗn mang không xác định về không gian, nhất là thời gian vận hành của những sự kiện xuyên qua các nhân vật trong tác phẩm, mà nếu chỉ đọc cho xong theo kiểu “cưỡi ngựa xem hoa”, khó ai nhận ra được thời sự tính và hàm ý kín đáo, sâu xa của tác giả. Anh muốn mượn cuộc truy lùng thủ phạm đâm chết một thằng bé đánh giày vô danh vất vưởng bên hè phố để gợi nhắc người đọc suy nghĩ tới cuộc truy lùng thủ phạm bóp chết cuộc sống của cả một dân tộc – thậm chí là tìm cho ra những căn nguyên, cỗi rễ đã bóp chết cuộc sống của con người trong cái thời đại vẫn được biểu dương là thời đại của ánh sáng trí tuệ hiện nay.

Bốn nhân vật chính trong truyện là: Chu Quý, nhà báo; tiến sĩ N., một trí thức có danh vị trong xã hội đương thời; ông Trần Bản, nhà văn và Thảo Miên, một cô gái gọi hạng sang. Cũng cần kể tới một nhân vật không diện mạo, không danh tính được gọi tên là “hắn”, là bóng đêm, là sự ác, trùm lấp toàn bộ những sự kiện và những nhân vật trong tác phẩm. Xoay quanh bốn nhân vật sống, có những liên hệ nhân quả mật thiết làm nên không khí chuyện kể trên, là một loạt những nhân vật phụ.

Chu Quý, nhà văn kiêm nhà báo chuyên nghiệp và là thế hệ thứ tư của một giòng họ bị chi phối bởi một mối thù truyền kiếp từ đời cụ nội. Bị ám ảnh về cái chết của một em bé đánh giày sống vất vưởng trên hè khu phố G, anh lao vào một cuộc truy lùng, săn đuổi vô vọng. Không phải chỉ săn đuổi thủ phạm đã giết em bé đánh giày mà còn là kẻ đã sát hại cụ nội, ông nội rồi đến cha anh. Và nếu đường giây hận thù oan nghiệt không đứt đoạn thì cả chính anh cũng không thoát. Từ những cảnh ngộ và suy tư của Chu Quý, tác giả mở ra cho người đọc đi vào một thế giới mênh mông, với những sự kiện, lối sống, cách hành xử của hầu hết nhân vật tuồng như bị rập khuôn, như đã lập trình, đã mã hóa, khiến thân phận con người như bị mất hút trước những thế lực hung hãn, bạo tàn vây hãm chung quanh.

Tiến sĩ N., biểu tượng của tham vọng và quyền lực đương thời, một trí thức khoa bảng do thời thế đưa lên địa vị cao sang, quyền quý. Ông là đại biểu của những con người có hai khuôn mặt, hai cuộc sống, luôn bị giằng co bởi hai khuynh hướng đối nghịch: thật và giả, thiện và ác. Thân phụ tiến sĩ N. từng bị treo cổ tới hai lần bởi một thế lực không tên trong bóng tối. Và để tránh cho giòng họ khỏi bị tuyệt tự, ông và người em song sinh đã được đổi họ thay tên, mỗi người lưu lạc một phương. Vào những lúc khuynh hướng thiện trỗi dậy lấn lướt khuynh hướng ác, hơn một lần ông toan tính tìm cái chết như một giải thoát, ngay cả khi tình nguyện vào Nam chiến đấu cũng như lúc đang ở nấc thang tột đỉnh của quyền uy, danh vọng, nhưng đều thất bại. Cuối cùng ông đã toại nguyện. Giữa những giây phút phù du được sống lại với con người thực (mà tiến sĩ N. gọi là bản gốc[3] khác với bản sao), vào một buổi sáng tinh sương, ông đã xuống tay hạ nhất búa oan nghiệt vào vàng trán xinh xắn của người vợ mà ông hằng yêu thương quý trọng, trước khi dùng độc dược tự kết liễu đời mình.

Ông Trần Bân, một nhà văn trọn đời miệt mài săn tìm nhân vật cho một tác phẩm lớn đang thai nghén. Ngay từ lúc lên mười, ông đã biết yêu. Người yêu trong mộng của ông là một bé gái xuất thân từ một gia đình mang bệnh cùi. Và để tuyệt mầm chứng bệnh ghê khiếp này, cha ông, một người cả đời nhìn mọi sự chỉ là Láo Toét cùng đám bạn bè tối ngày lang thang, say sưa, đập phá, đã nhẫn tâm hòa nhau chôn sống cô bé. Mỗi hận đầu đời để lại trong ông một vết thương và đã khiến ông trở thành một nhà văn bất đắc dĩ. Cho đến khi gặp Chu Quý, ông nhận ra là đã tìm thấy nhân vật cho kiệt phẩm của mình: nhân vật đầy mâu thuẫn có một quá khứ mù mờ, bí ẩn, suốt đời lao đầu vào việc truy tầm những cái chết. Nhưng đấy cũng là lúc ông chợt ngộ là “nó quá mọi sức tưởng tượng của tôi. Tôi cố đánh lừa rằng nó chỉ là một dạng thức của quý Satan. Nhưng nếu nó có tính quý thì nó vẫn không phải là quý. Nó đích thị là nhân vật, là dấu ấn của một thời đại mà tôi không được chuẩn bị một chút gì để hiểu nổi nó. Điều đó còn thâm, nặng nề hơn cả cái chết...” (tr. 238)

Thảo Miên, cô gái ăn sương hạng sang, nạn nhân của tấn thảm kịch gia đình và xã hội trước sự xuống cấp đến tận cùng của những giá trị nhân luân và đạo lý. Chứng kiến cảnh ngoại tình bỉ ổi và trắng trợn của thân mẫu với một gã đào giếng vai u thịt bắp không tên tuổi, không lý lịch, cô thoát ly gia đình, tự hiến thân cho bất cứ ai để nhất quyết trở thành gái điếm, chỉ với một mục đích mơ hồ là trả thù. Trả thù ai? Trả thù cái xã hội mà cô đang sống nhưng luôn có cảm tưởng rằng mình chưa hề được sống. Trả thù những kẻ có quyền sinh sát sống phè phỡn đằng sau những khuôn cửa sắt nặng nề kiên cố mà mỗi lần mở ra đóng vào giống như miệng con quái vật sẵn sàng đớp, nuốt, nghiền nát kẻ hiền lương. Và dường như trả thù cả chính mình, vì cô luôn bị ám ảnh bởi cái cảm giác là kẻ “hút máu” đám lương dân vô tội. Do những tình cờ đưa đẩy, hai kẻ lạc loài Chu Quý và Thảo Miên gặp nhau. Và, như một định mệnh, họ yêu nhau bằng một mối tình trong suốt nhưng vô vọng. Giống như chính cuộc đời của họ. Giống như những gì đang diễn ra hàng ngày chung quanh đời sống.

Cuối cùng Thảo Miên đã chọn cái chết bằng cách tự biến mình thành ngọn đuốc. Cô chọn con đường tự hủy với hy vọng thấp sáng niềm tin và để tìm lại cái giá của Tự Do cho chính mình, cho dù tiêu cực. Như tiến sĩ N. Như Trần Bản.

Hắn, nhân vật không diện mạo, không danh tính nhưng lại là sợi chỉ đỏ xuyên suốt tác phẩm ĐI TÌM NHÂN VẬT. Hắn bám riết nhân vật chủ là Chu Quý, tạo nên một nỗi ám ảnh khôn nguôi về một mối thù truyền kiếp từ đời nội tổ. Đến nỗi mới vừa nghe tâm sự của gã thợ săn, Chu Quý nghĩ ngay đến chuyện của mình "...câu chuyện gã kể dường như liên quan mật thiết tới câu chuyện của gia đình tôi... Có thể vẫn là hắn, kẻ tôi truy lùng không mệt mỏi... Có thể vẫn là hắn, dưới bộ mặt khác, đã hạ sát thằng bé đánh giày. Tất cả hiện vẫn là câu hỏi chưa có lời giải đối với tôi. Hỏi đó hắn xuất hiện trước mặt tôi như một khối đen khổng lồ. Từ cái buổi tối định mệnh ấy, tuổi thơ của tôi vĩnh viễn bị chôn sống. Tôi thấy cha tôi bị cùm giải đi..." (tr. 48)

Trong văn mạch và ở những chương đầu, người đọc khó thấy sự kiện người cha "bị cùm giải đi" có liên quan tới những cơ chế, những chuyện thời sự trước mắt, mà chỉ coi là tiến trình, là hệ quả, là di sản của một cơn ác mộng, một mối oan cừu trong quá khứ. Trong những đoạn tiếp theo, tác giả đã đẩy những suy tư của Chu Quý vào giòng hồi tưởng với không khí âm u, hoài niệm mà căn nguyên tạo nên vẫn không ngoài hắn.

"Trong căn nhà bỗng trở nên rộng mênh mông, tôi nhớ nhất màu hiu hắt của bốn bức tường ẩm mốc... Và tôi có cảm giác mọi bí mật của giòng họ đều đã bị mã hóa... Dường như mẹ đang lo sợ... chỉ còn điểm tựa vững chắc nhất là trông chờ vào sự linh thiêng của những người đã chết –tất cả đều bị giết- khi bà nhìn vào từng tấm ảnh. Nhờ thế mà tôi định hình được khuôn mặt những người thân quá cố của mình. Cụ nội tôi ngồi ở điểm cao nhất, gương mặt như chìm sâu vào nỗi buồn rất khó diễn tả. Trong khi đó, ở vị trí thấp hơn, ông nội tôi thẳng thốt nhìn vào một thế giới mờ mịt, như tự hỏi: 'vì sao ta lại sinh ra làm người để rồi sẽ có lúc mất hút?' Trong màu đen của áo dài, vết nám của khói hương và màu vàng úa của nền giấy, tôi cảm được chiều sâu thăm thẳm của thời gian". (tr. 48-49)

Với không khí thâm u, huyền hoặc trong cách thuật chuyện, người đọc dễ dàng ngộ nhận tính bất định về không gian và thời gian của câu chuyện. Và nhất thời, cả bộ máy kiểm duyệt khổng lồ, tinh quái của nhà nước cũng bị "mù lòa" để cho tác phẩm được đưa lên khuôn máy in. Nhưng, giống như những con chó được dày công huấn luyện để săn tìm kẻ đào tẩu, những ngôn từ thời thượng như "dân quân", "du kích", "vu cáo chính trị", "cải cách ruộng đất", "công an, mật vụ", "thiết chế quyền lực", "tình nguyện vào Nam chiến đấu"... , cộng với chi tiết mang tính phản động tàn ác trong tác phẩm, ngay lập tức đã khiến những kẻ mà khối óc u mê đã được mã hóa bởi kinh điển Mác-xít "thà giết oan một ngàn mạng còn hơn tha làm một người" kịp thời thấy được những độc tố đối với chế độ đương quyền hàm ẩn trong tác phẩm "Đi Tìm Nhân Vật" của nhà văn họ Tạ0.

“Tôi không thể nào quên được ngày cha tôi bị dẫn đi. Cha tôi mảnh khảnh như một nho sinh, vì thế tôi có cảm giác cơ thể ông bị bẻ nát vụn dưới sức mạnh của mấy gã dân quân”. (tr. 50)

“Cha tôi bị vu cáo chính trị -hồi đó người ta thà tin kẻ vu cáo còn hơn để lọt một kẻ có tư tưởng bất mãn. Ông có đủ tiêu chuẩn để thành một tên nguy hiểm: biết cả tiếng Pháp lẫn chữ Nho, trên kệ sách có Tứ Thư, Ngũ Kinh, Tân Ước... Chính những thứ này trở thành vật chứng chống lại ông tại một cuộc xét hỏi do gã mất toét tiến hành”. (tr. 107-108)

“Tôi cho rằng cuối cùng thì cái hạt nhân minh triết trong tư tưởng của người Việt đã loé sáng. Một khi nó loé sáng thì mọi thiết chế quyền lực sụp đổ, mọi mưu toan độc ác, lừa dối đều vô nghĩa... Ở đó chỉ còn là chân lý tối thượng, biểu hiện ra bằng tình yêu...đánh dấu con đường đi đến vĩnh cửu”. (tr. 112-113)

“...khi bố tôi bị toán du kích treo cổ, ông nói ngay rằng ông sẽ bị treo cổ lần nữa... Lần treo cổ thứ hai, sợi giây lút qua lớp thịt đã thối vào tận xương, để cha biết rõ tội trạng do một chị mất toét vừa khịt mũi vừa đánh vắn bản tuyên án”. (tr. 122)

“...theo tôi, Cải Cách Ruộng Đất là một dị bản của truyện Tấm Cám, đúng hơn là một chương nổi dài. Và như vậy, những vận đen của lịch sử có điểm bám rễ rất sâu”. (tr. 115)

“... ít ngày tháng sau, như một kẻ mang bệnh tâm thần... tôi nộp đơn tình nguyện vào Nam chiến đấu”. (tr. 127)

Là nhân vật chính, luôn bị cái bóng đen huyền hoặc của hấn ám ảnh từng phút giây, qua những đũa đẩy của tình cờ, của định mệnh, Chu Quý trở thành tác nhân lôi ra ánh sáng tất cả những bí ẩn của tiến sĩ N., của Trần Bản, Thảo Miên. Dĩ nhiên bao gồm cả những nhân vật phụ. Như Mặt Đen, một con người hiểm độc chuyên theo dõi, rình mò chuyện riêng tư của người khác để hãm hại và để lập công. Như gã thợ săn, kẻ bị án tử vì đã nổ súng hạ sát ông già gác rừng, nhưng trước tòa luôn miệng xác quyết anh ta không phải là kẻ sát nhân, mà do một thế lực vô hình nào đó đã xui nên sự thế.

Mở vào nội dung tác phẩm, Tạ Duy Anh không gọi nhắc qua lý lẽ mà bằng những sự việc, cảnh ngộ, tai ương, tâm trạng... gắn liền với từng con người tiêu biểu kể trên được lọc lựa từ cuộc sống bi thảm đượm đầy chua cay và cũng không thiếu tính hài hước của xã hội Việt Nam suốt thế kỷ qua. Tác giả dẫn người đọc bước vào một cuộc sống ngọt ngào, nhầy nhụa và nhố nhăng, trong đó con người luôn bị buộc phải đứng trước lựa chọn duy nhất: “Bán linh hồn để giữ thể xác hoặc ngược lại”. (tr. 108)

Bản năng ham sống đã đẩy con người tới thể sẵn sàng chối bỏ chính linh hồn mình và từ đó mọi nhơ nhuốc, mọi sa đoạ đã trở thành những hình ảnh huy hoàng được tô vẽ bằng các màu sắc rực rỡ nhất do thuộc tính dối trá, gian ác và đê tiện luôn tiềm ẩn nơi mỗi con người trong một xã hội vô cảm, phi lý, phi lịch sử. Quá trình vong thân vì tham lam, ích kỷ và vì sợ hãi, ngu dốt đã biến con người từ nạn nhân của tha nhân, của quyền lực và thời thế thành nạn nhân của chính mình.

Bởi vì “lừa dối trở thành phương tiện đạt mục đích và được sự cổ vũ của dốt nát” để cuối cùng tạo ra một khối liên minh “lừa dối và dốt nát” với uy thế của một thiết chế quyền lực chi phối con người mà “muốn duy trì nó buộc phải bưng bít sự thật và kể nào hoài nghi chân lý do nó ban phát, kể đó lập tức lên dàn hỏa thiêu”. Kết quả tất yếu của thực tế này là một cuộc sống đầy mâu thuẫn, giả trá trùm lấp lên thân phận con người, trong đó “cái thiện bị nhân danh và trở thành thảm hại trước cái ác”. (tr. 112)

Khi cuộc sống đó tiếp tục theo năm tháng đủ để tạo nên những thói quen, hình thành một nếp sống thì con người không chỉ còn là diễn viên trong màn kịch che giấu chân tướng mà đã hóa thân thành một bầy lũ cuồng tín của những “cái thiện bị nhân danh” để tự trở nên một loại Satan lần đầu có mặt bằng xương bằng thịt.

Thế giới tiểu thuyết Tạ Duy Anh không chỉ có sự sa đoạ dục tình dưới bộ áo giả dối của Tartuffe, không chỉ có những quật quã cá nhân dưới đáy vực đạo lý suy đồi của Raskolnikov hay Karamazov, không chỉ có thái độ khước từ bướng bỉnh phẳng phất nét hồn nhiên của nhân vật thần thoại Protee, mà chính là những vết hằn nhức nhối ghi lại tình trạng đổ vỡ toàn diện vô phương cứu vãn của cuộc sống. Đó là cái thế giới mà trong đó con người phải tuân hành tuyệt đối những đòi hỏi phải phủ nhận chính mình, đoạn tuyệt với chính mình, phải thực sự biến thành một loại bột sẵn sàng chịu nhào nặn cho phù hợp với một khuôn mẫu do các cơ chế quyền lực đúc sẵn. “Kinh khủng lắm chú ơi! Rồi còn mật vụ, cảnh sát, guồng máy quyền lực luôn luôn đối kháng. Nó có thể nghiền nát tôi và chú thành một thứ bùn rồi nếu cần nặn lại thành chó, thành chuột, thành bọ chét, thành giun dế...” (tr. 125)

Đó là cái thế giới không tồn tại tình ruột thịt, không chấp nhận cảm nghĩ hay ước vọng riêng tư và mọi giá trị thiêng liêng, kể cả tình yêu, không còn đất sống dưới sự khống chế của tham lam, hận thù, chém giết, vì “ Ở xứ ta, dường như không tự hợp để cùng đem một kẻ nào đó ra ‘ăn sống nuốt tươi’ thì chẳng khác nào người Pháp không uống rượu vang, người Tây Ban Nha không đấu bò, người Anh ra đường không đội mũ phớt”. (tr. 110)

Lần theo dấu vết những nhân vật trong tác phẩm, người đọc khó tránh tâm trạng hoảng loạn do cái không khí âm u đe dọa luôn bao trùm khắp các ngã đường tối tăm mù mịt. “...tiếng chân bước rất mơ hồ, vắng lại từ đâu đó cho tôi cảm giác bị con thú nào đó đang rình từng li từng tí. Chỉ cần tôi ló cổ ra là nó chồm tới xé tan ra từng

mảnh trước khi nhai nuốt”. (tr. 68) “...ngay tức khắc một nỗi sợ vô hình lại bủa vây lấy tôi. Bất cứ chỗ nào tôi cảm thấy cũng có thể xổ ra một con thú hoặc một tai họa nào đó, trong khi tôi như bị tước toàn bộ vũ khí và quyền được cầu viện chân lý...” (tr. 97).

Cảm giác bơ vơ cô độc hoà trộn với những khắc khoải vì các nỗi niềm riêng, rồi sự băn khoăn ngờ vực dâng lên như thác lũ với hàng loạt câu hỏi hoàn toàn bế tắc về từng bước đi, từng cử chỉ, từng lời nói của chính bản thân để cuối cùng là cảnh huống chìm ngạt trong tâm trạng ghê tởm và phẫn nộ.

Qua ngôn ngữ và cách hành xử của nhân vật, ngòi bút Tạ Duy Anh luôn chĩa ra trăm ngàn mũi nhọn thọc sâu vào tận đáy tim người đọc nỗi đau cùng tột. Từng dòng, từng chữ như đồng loạt hét lên tiếng hét thất thanh của con người đang bị chôn sống, bị bằm vằm, bị mất hút trong một xã hội điên loạn, toàn những lọc lừa, bất nhân, gian trá. Dưới đây là mẫu đối thoại giữa Chu Quý và Thảo Miên, hai kẻ lạc loài, “cùng một lứa bên trời lận đận”, vừa gặp nhau đã yêu nhau để rồi kẻ tự tìm cái chết, người tiếp tục kéo dài kiếp sống lạc loài, cô quạnh với những ước mơ không bao giờ đạt.

“– Em không đi đâu ra khỏi đây à?

– Anh bảo em nên đi đâu, (nàng cười bẽ bàng) khi mà chỉ có một lời hứa với em, ấy là xuống địa ngục.

– Chỗ người bà con nào đó chẳng hạn?

– Em chỉ có một người bà con, ấy là quỷ Satan”. (tr. 204)

Và đây là đoạn nhật ký của tiến sĩ N. ghi lại cuộc đối đáp giữa ông và người em song sinh sau bao nhiêu năm dài lưu lạc:

“(Tôi bảo ông em tôi): - Chú thông cảm cho tôi! Bàn tay thời cuộc đã nặn chúng ta thành những người khác xa nhau. Nếu còn giữ tình ruột thịt, mong chú giữ tuyệt mật cho.

- Được. Đương nhiên tôi không thể hại bác. (Ông em tôi nói). Nhưng còn nhớ tình ruột thịt mà tại sao ngàn ấy năm bác không đi tìm tôi trong khi bác có điều kiện hơn?

- Thật tình tôi cứ ngỡ là chú khó mà thoát khỏi họ...

(Ông em tôi ngửa cổ cười). - Khi bác đã mong cho tôi chết thì dù tôi có sống nhăn ra đó cũng là chết rồi! Cái lý của bác lạnh tình lắm.

- Tùy chú thôi. (Tôi bảo). Nhưng tôi và chú mỗi người đã có số phận riêng, không thể nào lại có ‘chung’ nguồn gốc được. Mà giả sử chính tôi nói ra cũng không ai tin. Chỉ cần chú biết cho cái khó của tôi là được.

(Ông em tôi nói bằng giọng xa vắng): - Bác nghĩ đơn giản thế! Bố thì bị treo cổ hai lần, không biết giờ vong linh lang thang về đâu? Cơ nghiệp thì tan nát hết! (Ông ta nuốt nước mắt). Bác có biết vì cái gì mà tôi đến nông nổi này không? Vì tôi nghĩ sẽ đến ngày gặp lại bác. Thôi thì tất cả do số phận. Nhưng còn lương tâm nữa chứ.

- Vậy chú muốn tôi phải làm thế nào? Hay chú muốn tôi thú nhận mình là một kẻ giả mạo để... Chú không thể hình dung nổi đâu. Nó còn kinh sợ hơn cả việc treo cổ hai lần. Chú phải đứng ở vị trí của tôi như hiện nay, tức là có cha mẹ hy sinh, có công lớn, nhưng tôi không chỉ thừa hưởng mà còn có nghĩa vụ tôn vinh danh dự của các cụ, mới thấy tôi sống đâu phải do tôi muốn. Tôi chỉ là con rối bị thời thế giật giây thôi chú ạ.

(Ông ta đang ngồi nghe bỗng cười ồm ồm, cười như điên như dại khiến tôi mất hết cả bình tĩnh).

- Chú làm cho tôi sợ.

(Ông em tôi hỏi) - Bác sợ cái gì?

– Phải biết sợ mới thành người được chú ạ. Có cả ngàn thứ đáng sợ: Tai mắt ở đời (tôi nói da diết) toàn loại tai mắt rắn độc cả đấy? Kinh khủng lắm chú ơi! Rồi còn mật vụ, cảnh sát, guồng máy quyền lực luôn luôn đối khát. Nó có thể nghiền nát tôi và chú thành một thứ bùn ròi nếu cần nặn lại thành chó, thành chuột, thành bọ chét, thành giun dế...

Chú có ở cạnh con quái vật ấy đâu mà biết nó đáng sợ như thế nào. Chúng ta chỉ là bánh xe, là đinh ốc thôi, bất cứ lúc nào cũng có thể ra sọt rác hoặc vào lò nung để đúc lưỡi cày, đúc nòng súng. Nhưng đây là chân lý đang ngự trị, liệu tôi và chú có thể thay đổi được gì? Chú có hiểu điều tôi nói không?

– Tôi có được học hành gì đâu mà hiểu (ông ta tỏ ra cay đắng) toàn bộ kiến thức của tôi chỉ đủ cho tôi gí buôi vào những thứ bác vừa kể.

- Chú cứ gí buôi đi, vào giữa mặt tôi đây này. Nhưng xin chú, (tôi quý xuống) xin chú, vì tình con người mà buông tha cho tôi.

(Ông em tôi ngồi im, mắt khép hờ khiến tôi kêu lên).

- Tôi sợ quá! Tôi sợ! (Tôi hét to) Tôi sợ! Chú có nghe tôi nói gì không?

-Tôi có nghe! (Ông ta cười khẩy) Tôi nghe thấy tiếng hú hoan lạc của ma quỷ. Tôi về đây. Tôi thấy phải sống như anh, tôi thà chết còn hơn.

- Thế là chú hiểu ra rồi đấy!

(Tôi run lập cập chia tay ra). Thôi nhé, cứ thế nhé! Coi như tôi đã chết từ hồi đó. Nếu thân thể tôi chưa thối rữa là do tôi đã được đầu thai trở lại. Chúng ta là anh em từ kiếp trước và sẽ là anh em ở kiếp sau. Còn kiếp này...(tr. 124-125-126)

Tính vô luân, vô cảm, giả trá và bịp bợm đến mòn nhẵn, chai lỳ của xã hội còn bộc lộ cách trắng trợn qua những lời đối đáp giữa Chu Quý và gã bán thuốc dạo trên đường phố:

“– Thôi, em chuyện tếu cho vui chứ biết tin vào cái gì bây giờ (gã lăm lét nhìn tôi). Bây giờ chuyện thật là bịa còn chuyện bịa thì là thật. Em cũng chịu không biết chuyện nào mình bịa, chuyện nào có thật. Đại loại bịa mãi thành thật. Còn thật mà kể mãi thì thành bịa.

– Nhưng phải có cái gì không bịa chứ?

– Ông anh cho em thấy ngay thứ ấy đi.

– Chẳng hạn cái mặt tao, cái mặt mày?

- Mặt ông anh thì còn phải xét, chứ mặt em thì bịa một trăm phần trăm. Làm gì còn của thật. Và lại, chỉ đáng tin vào cái gì bịa ra thôi.

- Vậy thì để tao phải đấm vỡ cái mặt bịa của mày mới được.

- Thì em bịa nó ra chỉ để ăn đấm thôi mà. Đùng ra thì ăn đấm mãi nên không còn của thật nữa. Ông anh thường cho em vài trái đi. Sau đó cho em thử vào cái mặt gin của ông anh nhé. (Rồi gã ê a đọc) ‘Chúng ta sống một thời giun dế. Những giấc mơ dính bết nhựa sên’ (Và bảo tôi) Quốc hồn đày ông anh ạ!

Tôi chăm chăm nhìn vào mặt gã rồi sờ mặt tôi và cảm thấy gã nói đúng. Có thể mặt của tôi cũng chỉ là cái mặt bịa!” (tr. 197-198)

Và cũng trên đoạn đường phố ấy còn cất lên lời lẽ của một bà già bán xôi:

“– Mời chú xơi quà!

– Cám ơn bà, tôi không đói.

Bà già rít nước dãi trở vào, nói:

– Quái lạ? Ai cũng bảo không đói. Không ai đói mà ở đâu đâu cũng nghe chuyện cướp giật, ăn cắp, giết người...” (tr. 21-22)

Các lời lẽ đó không do người viết tạo ra từ một nỗ lực hư cấu theo cách thể cường điệu để bi thảm hóa sự việc mà chính là lời lẽ bất gặp hàng ngày trong đời thường từ thực tế xã hội Việt Nam ở thời điểm hiện nay với những hoạt cảnh “thiếu gì nơi diễn ra những trò ô uế lại vô cùng sang trọng. Cũng như nó từng không thành vấn đề khi một kẻ bán khí đốt là một thi sĩ đích thực, trong khi một thi sĩ tầm cỡ, mà vì thế anh ta có quyền đun gas, lại chỉ là một chú thợ cắt gọt”. (tr. 232).

Từ cuộc sống đó, tiến sĩ N. kẻ từng bán rẻ lương tâm, vào một phút sống thực với con người “bản gốc” của mình đã ghi lại trong nhật ký những dòng kết thúc sau đây, trước khi tự tìm cái chết:

"Tôi không biết mình viết lại những dòng này cho ai và để làm gì? Chỉ biết rằng đó là cách duy nhất giúp tôi đoạn tuyệt với phương pháp từng thất bại nhiều lần: Tìm một cái chết. Tôi không nghĩ mình đã gột rửa được lương tâm mình. Nhưng ít ra tôi cảm thấy mình đã có cái để chống lại sự kính trọng mà người đời mù quáng dành cho tôi.

Bởi vì sự kính trọng ấy, chính là hình phạt khủng khiếp nhất giáng lên đời tôi. Chính nó đã tước của tôi khả năng cuối cùng nói ra sự thật.

Tôi biết có nhiều người như tôi, không được quyền nói ra sự thật của đời mình. Bởi vì xóa bỏ trong ký ức người khác một thần tượng, còn báng bổ hơn cả việc lừa dối họ. Họ cần sự lừa dối như kẻ đi giữa sa mạc cần ảo ảnh về một con suối. Do đó, lịch sử thường không bao giờ đúng như bản thân lịch sử..." (tr. 138-139)

Còn đây là cuộc đối đáp giữa Trần Bân và Chu Quý, hai người cầm bút:

“– Tôi sợ phải đối mặt với sự thật. Giả dụ nếu cụ, ông, bố tôi từng giết người và việc các vị bị giết chỉ là báo ứng của số phận, thì sao? Tôi sẽ chạy trốn vào đâu? Lịch sử nhiều khi nham hiểm lắm!

– Hẳn là thế! (Ông Bân gật gù): Tôi cũng nghĩ như anh là không nên hiểu quá kỹ về lịch sử. Nó là chiếc bình quý nhưng đừng có thò tay vào bởi rất có thể một con rắn nào đó sẽ đớp cho anh một phát. Và lại, bản thân nó chỉ thiêng liêng khi tù mù...". (tr. 153-154)

Vong thân, lạc hướng, mất niềm tin, vô tư cách là những nét xuống cấp nhẹ nhất của con người trong thế giới ĐI TÌM NHÂN VẬT của Tạ Duy Anh. Bởi vì kẻ thắng ở đây chỉ là ác quỷ, ngu dốt, trâng tráo, lì lợm và sự lừa dối.

Trong những năm qua, người đọc đã hơn một lần đối diện với bức chân dung Việt Nam được ghi nhận từ nhiều góc độ. Với Dương Thu Hương là thảm cảnh đày đoạ do một cuộc chiến thúc đẩy bởi sự lường gạt. Với Vũ Thư Hiên là sự dấy dựa quyết liệt nhưng vô vọng giữa những thủ đoạn độc ác và xảo trá của một cơ chế thống trị tham tàn. Với Bùi Ngọc Tấn là gông cùm của tù ngục vốn đã trở thành thứ quen thuộc với những con người bình thường. Với Văn Quang là sự tan rã đương nhiên của đạo lý dưới sức tàn phá của nghèo đói, tham nhũng, bắt công ...

Tạ Duy Anh góp thêm vào đó một bức chân dung nữa, nhưng từ góc nhìn hoàn toàn cách biệt. Khác với tất cả các tác giả đã kể luôn đặt cảnh ngộ vào vị thế trọng tâm của tác phẩm, Tạ Duy Anh không dựng lại những cảnh ngộ vây hãm, thúc ép, chi phối con người để mổ xẻ, phân tích hay phê phán. ĐI TÌM NHÂN VẬT đã đồng hoá cảnh ngộ với con người, coi cảnh ngộ cũng chỉ là kết quả tất yếu khởi từ một động cơ để dội ánh sáng về phía nguyên ủy hình thành động cơ đó. Những day dứt, những đau xót, những hãi hùng vì các cảnh ngộ chiến tranh, ngục tù, áp chế... với tác giả họ Tạ, gần như chỉ là những nét mờ nhạt trước nỗi băn khoăn về nguồn cội của một xã hội ghê tởm tột cùng – cái xã hội gồm chứa những cảnh ngộ đó cùng với sự vong thân như nhuốc chưa từng có trong lịch sử loài người. Giữa vòng xoay chóng mặt của các tuyến sự việc, giữa mối đan kết chằng chịt tình cờ của các nhân vật, luôn nổi bật lên một nghi vấn của những ai còn một chút tỉnh táo: “Tôi là ai? Là tôi? Là hẳn?

Hay không phải là tôi?” (tr. 181). “Cái ý nghĩ: ‘thực ra tôi có phải là tôi không?’ bám riết lấy tôi như một điều phi lý nhất cứ tồn tại”. (tr. 209)

Hơn hai mươi thế kỷ qua, con người đã có dịp băng khuâng với giấc mơ hoá bướm khi phải xác định về bản thân. Nhưng lúc này không phải là giấc mơ của Trang Tử mà là một hiện hữu, một thực tại, một nghi vấn hùng hực sức nóng của lửa thiêu.

Tuy nhiên, sự nổi bật của nghi vấn gần như không cần lời giải đáp mà chỉ có tác dụng thúc đẩy tập trung vào cái nguồn cội đã dẫn đến – cũng như cái hướng nỗ lực để vượt qua – cuộc sống khiến con người bị vò xé, bị vây hãm bởi chính nghi vấn đó. Hầu hết các nhân vật còn một chút tỉnh táo của Tạ Duy Anh đều lâm vào mạt lộ, không còn chọn lựa nào khác ngoài sự tự kết liễu đời mình. Bởi lẽ, đối mặt trước một thực tại hoàn toàn bị tắc nghẽn, đây là việc duy nhất còn có ý nghĩa mà họ có thể làm. “Tiến sĩ N. suốt đời chỉ làm được một việc có ý nghĩa: ấy là tự sát!” (tr. 144)

Cũng có thể nói thế với mọi nhân vật khác. Như cô gái gọi cao cấp Thảo Miên. Như nhà văn Trần Bân, Như gã thợ săn đã hạ sát người gác rừng vv... Chính nhân vật nhà văn Trần Bân đã từng tâm sự với người đồng nghiệp trẻ, Chu Quý:

“Tôi sắp có quà cho cậu. Tôi tin đó sẽ là món quà có ý nghĩa với cậu bởi vì đó chính là cái chết của tôi. Tôi sẽ tặng cậu cái chết của tôi như một tặng vật ghi dấu tình bạn của chúng ta”. Tr. 215)

Vì còn nỗi nhớ nhức nào lớn hơn sự tiếp tục cầm bút khi nhà văn phải cay đắng với ý nghĩ đã thành khuôn: “Ở xứ ta, muốn viết lách gì cũng được miễn là đừng biến thành nghệ thuật”. (tr. 200) và thâm cảm thấy tác phẩm của mình chỉ là rác rưởi: “Cậu thì có bộ sưu tập kinh tởm còn tôi là những trang giấy chùi đít không đáng!” (tr. 214)

Nhưng, nếu tự sát là hành vi ý nghĩa nhất mà con người có thể làm thì tự sát vẫn thể hiện sự tuân phục cái kỷ luật mà cơ chế quyền lực đã áp đặt. Tự sát chỉ giúp con người chấm dứt kiếp ngựa trâu chứ không mở được lối phục sinh, khi cuộc sống nhày nhựa kia tiếp tục tồn tại. Bởi nói cách nào thì tấn tuồng phiêu lưu mang con người ra thể nghiệm dưới ánh sáng của thứ lịch sử bịa đặt nhuộm đầy nọc độc của loài rắn sẽ chỉ đẩy con người tới vị thế kẻ thù không đội trời chung với cuộc sống tương lai mà thôi. Tấn tuồng đó chưa chấm dứt thì cuộc sống tương lai chưa thể gọi là cuộc sống của con người – vì con người vẫn tiếp tục bị thúc đẩy phải tiêu diệt nó. Cho nên tiến sĩ N. đã quả quyết rằng việc tự đi tìm cái chết không thể giúp ông gạt rửa nỗi cái lương tâm ô uế mà chỉ là hành vi chạy trốn cái hình phạt phải đối diện với nỗi vò xé khi nhận ra chính mình đã cúi đầu tuân thủ các lệnh truyền để tự làm ô uế lương tâm mình. Ông có một phút giây giành lại tự do, nhưng con người trong bản thân ông không tìm được lối phục sinh vì vẫn thực sự bị tiêu diệt, hoặc tự nguyện để bị tiêu diệt, theo cái hướng mà cơ chế đã nhắm, giống như một cái gì đã lập trình, đã bị mã hóa theo kiểu nói của tác giả.

Quá trình đi tìm nhân vật của Tạ Duy Anh, cuối cùng, đã hiện hình là quá trình đi tìm hướng phục sinh cho con người, cho cuộc sống. Và người đọc có thể bắt gặp cái ánh sáng mà anh muốn thấp lên: Ánh Sáng Tự Do, không phải đâu xa mà ngay ở những kẻ đã và đang ngập lặn trong vũng bùn của cơ chế. Chẳng hạn như tiến sĩ N. “Cuối cùng, một hôm, trong lúc y tin chắc mình bị đẩy đến đáy của các thang biểu địa vị và giá trị, thì y nhìn thấy một thứ ánh sáng rất lạ. Nó xanh lơ, le lói mà êm dịu, lung linh kỳ ảo nhưng siêu thoát. Thứ ánh sáng, nếu không là nguyên khởi thì cũng chưa từng có. Y choáng ngợp, ngây ngất, và thấy không còn một nỗi sợ nào hết. Tâm hồn y mở toang ra đón nhận niềm hoan hỉ mà y chưa từng trải qua. Cuối cùng, nhờ lọc lợi trong kho ngôn ngữ, y tìm thấy từ đích đáng có thể diễn tả được trạng thái tinh thần mà y đang tận hưởng. Nó chính là Tự Do.

Y đã thấy tự do, thứ mà y hằng khao khát. Trong tích tắc, mọi bí nhiệm đều hoàn kết. Y thấy mọi thang bảng giá trị trước kia bị lộn ngược, theo đó kẻ đi cuối thì nay lên đầu. Những gì bị xua đuổi thì nay được đón nhận. Những gì trước kia là thiêng liêng thì giờ đây giống như một trò hề... Ngài X, ngài Y, ngài F... bị nhốt ở nơi dành cho cầm thú...” Và thay cho những chiếc bệ đặt xác người phải là “nơi chứa xác các loại tư tưởng. Hầu như tất cả đều được gom về đây dưới dạng xác chết”. (tr. 230-231)

Dĩ nhiên trên đây chỉ là viễn mơ, là khát vọng thẳm sâu tiềm ẩn bên trong con người thực, con người “bản gốc” của tiến sĩ N. Trên thực tế, thứ ánh sáng nhiệm màu kỳ ảo ấy đã hoàn toàn tắt ngúm khi khối liên minh lừa dối và dốt nát lên ngôi để “cái thiện” chỉ còn là “cái thiện bị nhân danh” và con người hoá thân thành quỷ dữ. Muốn thấp lại thứ ánh sáng đó, tất nhiên không thể kéo dài cảnh khép mình giữa vòng vây sợ hãi để tiếp tục cúi đầu trước cái khối liên minh lừa dối và dốt nát kia. Trong điều kiện ấy sẽ không thể không có phản kháng, cách này hay cách khác.

Tính phản kháng được lộ ra rõ rệt qua bài tham luận của Chu Quý với đề tài: “Đọc lại bốn truyện cổ tích đem ra dạy trẻ con” trong một cuộc hội thảo khoa học tầm cỡ quốc gia với chủ đề “Sự uyển chuyển trong tính cách của người Việt” (tr. 110-111-112-113), và qua những câu trao đổi âm thầm sau đây giữa hai người cầm bút:

“– Chu Quý này, cậu đã xem bộ phim Bạch Tuộc chưa? Mình muốn cậu lưu ý đến một câu trong đó, đại thể: ‘Lịch sử là những gì người ta tin, hơn là những gì diễn ra’.

...

Tôi không trả lời ông, chỉ nhắc lại:

– Bộ phim ấy còn có tên là “Một mình chống lại Mafia”. Tôi thích cái tên đó hơn. (tr. 114)

Tạ Duy Anh không đưa ra lời giải đáp nào cho hàng loạt nghi vấn trên đường tìm kiếm của anh, nhưng người đọc có thể nhìn thấy khá sáng tỏ cái điều mà tác giả muốn nói lên: Chính sự hèn nhát và ngu dốt của con người đã khiến cho quỷ dữ trở thành kẻ thắng trong cuộc sống – cụ thể hơn là những động cơ tệ hại kia đã hình thành cái cuộc sống vong thân hiện nay của cả dân tộc Việt Nam. Vấn đề chủ yếu được đặt ra không phải là trò lẩn tránh của thứ đầu óc khôn lỏi vị kỷ, cũng không phải là sự chạy trốn – kể cả chạy trốn chính mình, chạy trốn vào cõi chết.

Chính trong cái hướng này mà tác giả đã để cho Chu Quý nhận từ một lá thư bí mật những dòng chữ có thể coi như bức thông điệp cuối cùng của sự sống: “Lý trí tỉnh táo và chắc chắn là sáng suốt của tôi muốn tôi khuyên ông nên tránh xa cô gái mà ông vẫn đem lòng tơ tưởng. Một ngàn lần cô ta không xứng với ông!”. (tr. 282)

Có lẽ điểm bất xứng cao nhất của cô gái, theo tác giả lá thư, chính là hành vi nổi lửa hoả thiêu cái thân xác nhầy nhụa của mình. Hiển nhiên đây là một hành vi can đảm tuyệt vời. Nhưng rốt ráo nó cũng chỉ là một hành vi hèn nhát, vì không vượt khỏi ý đồ chạy trốn.

Vì thế, ý nghĩ đến với nhà báo họ Chu lúc đó là sự nhớ lại những dòng nhật ký của cha mình trước khi từ giã thế gian, để chọt nghe vẳng xuống từ trời cao lời nhắc nhở:

“– Can đảm lên con, đừng sợ!” (tr. 282)

Đây là cụm từ cuối kết thúc tác phẩm. Nó giống như lời khích lệ, một lệnh truyền.

Phải chăng Tạ Duy Anh muốn gợi nhắc đến cái truyền thống bất khuất từng thể hiện qua nhiều giai đoạn lịch sử hào hùng của cha ông? Từ đây liệu chúng ta có thể coi **ĐI TÌM NHÂN VẬT** là một thông điệp gửi cho mọi người dân Việt với tiếng gào bi thiết: Hãy đương đầu, hãy vượt thắng chính mình, hãy đứng dậy, thay vì hèn nhát cúi đầu bởi sợ hãi và ngu dốt để chỉ biết tiếp tục than van hay chạy trốn trước sự lộng hành của loài quỷ dữ!

Người đọc và cả người viết tại Việt Nam khoảng mười năm trở lại đây chắc chắn khá quen thuộc với những tác giả hiện đại Trung Hoa như Cao Hành Kiện, Giả Bì Ao, Mạc Ngôn ... Nhưng trên thực tế, những Dương Thu Hương, Bùi Ngọc Tấn ... đã tỏ ra hoàn toàn tự chủ khi sáng tác, dù đề tài thường có những nét tương hợp và tên tuổi của những tác giả trên luôn như một vùng sáng chói loà.

Với **ĐI TÌM NHÂN VẬT**, Tạ Duy Anh cũng tự chứng tỏ sự vững vàng của một ngòi bút tự tin và đầy bản lĩnh. Trong từng khoảnh khắc, người đọc có thể gặp ở Tạ Duy Anh một nét mỉa mai cay độc của Vũ Trọng Phụng, một sự ví von bay bướm của Hoàng Hải Thủy, một cảnh ngộ u uất nào đó từng có với Bùi Ngọc Tấn, với Dương Thu Hương hay những nhà văn Trung Hoa đang nổi tiếng như cồn. Nhưng đây chỉ là gặp gỡ tự nhiên khi mà xã hội Trung Hoa và xã hội Việt Nam vẫn chỉ là một kịch bản

với nhiều biến cố tương đồng và giọng văn châm biếm trong nhiều trường hợp vẫn là cách thể diễn tả tuyệt vời nhất.

ĐI TÌM NHÂN VẬT không thể bị rơi vào quên lãng.

Công trình tim óc này của tác giả họ Tạ cần được đặt vào một vị thế xứng đáng bên cạnh các tác phẩm giá trị hiện nay của văn học Việt Nam.

Trần Phong Vũ

Nhân một lần đọc lại.

Nam California, một ngày năm 2008

(Hôm nay, một ngày cuối năm 2013, bên cạnh tập bản thảo đồ sộ của Đặng Chí Hùng, -một người trẻ xuất thân trong một đại gia đình miền Bắc từng gắn bó sâu đậm với chế độ, với đảng CSVN-. vừa gửi cho tủ sách Tiếng Quê Hương, đọc lại bài viết 5 năm trước, tôi thoáng nghĩ tới thứ “ánh sáng” trong mơ của Tiến sĩ N.)

[1] Mùa thu năm 2002, khi vừa in xong ở quốc nội, tác phẩm này đã bị nhà nước tịch thu toàn bộ. Qua trung gian ông Nguyễn Minh Cần ở Nga, tủ sách Tiếng Quê Hương có được bản thảo và đã ấn hành tại hải ngoại đầu năm 2003. Nhưng tiếc thay, đa số độc giả vẫn không nhận ra giá trị ẩn sâu trong tuyệt phẩm này. Nó lý giải vì sao cuốn tiểu thuyết “Đi Tìm Nhân Vật” của Tạ Duy Anh đã thoát khỏi những cặp mắt cú vọ trong hệ thống kiểm duyệt tinh vi và khe khắt của đảng và nhà nước lúc ban đầu. Nhưng ngay sau khi cuốn sách ra khỏi nhà in họ đã kịp thời phát hiện tính “phản động” tiềm tàng trong cách dựng truyện và những suy tư thâm trầm sâu sắc của anh và đã chọn giải pháp tịch thu để hỏa thiêu toàn bộ. Khoảng năm 2007, ĐTNV lại được ấn hành chung với một kịch bản ngắn của Tạ Duy Anh dưới tiêu đề của kịch bản. Nhưng sau khi in xong, một lần nữa lại bị đám “công an văn hóa” nhà nước tịch thu và thiêu hủy không thương tiếc.

[2] Trong một Email gửi anh em trong tủ sách TQH những ngày cuối năm 2007, Tạ Duy Anh viết “Như có lần em nói về cuốn tiểu thuyết “Sinh ra để chết”, rằng em muốn đòi bằng được cái quyền được công bố tác phẩm như Hiến pháp qui định. Nhưng hóa ra HP chỉ là những gì ghi trên giấy vì suốt ba năm qua, sau khi đưa đến khoảng 20 nhà xuất bản thì em không còn muốn đòi cái quyền không hề có ấy nữa. Mà em cũng đã chấp nhận đổi tên, tự biên tập một vài chỗ, tức là cố gọt chân cho vừa đôi giày, tức là cũng đã toan hèn hạ đi vài phần...”

” Tác phẩm này đã được TQH ấn hành trong năm 2008. Dĩ nhiên, nội dung và bút pháp được phục hồi nguyên trạng lúc chưa bị “gọt chân cho vừa đôi giày”.

[3] Thăng tôi, bản gốc, đang chìm vào thế giới của y mới đáng giá, mới có cuộc sống đích thực. So với những gì y đang chiếm lĩnh, thì cuộc sống trước đó giống như cái chết. Thời gian chết chòng đống nơi các công sở, tòa án, viện nghiên cứu, nơi những ban bộ bí mật chuyên săn người, nơi những tòa cao dãy dọc, những công đường có cái vẻ thâm nghiêm và lừa đảo bề ngoài. Mọi ý tưởng chết đông cứng trong triệu triệu cái đầu. Ngôn từ chết, xác phôi khắp nơi, hóa thạch bởi lịch sử. Cái chết hiện hình ngay khi người ta bàn về tiến bộ, gào thét dân chủ, cổ vũ bóng đá. Bởi vì làm gì có ai nghe thấy để hiểu rằng, mỗi người đang kêu cứu một cách tuyệt vọng, hướng về phía tự do như con thú trong sa mạc hướng về nguồn nước. Tất cả đang bốc mùi, thối rữa, tan biến thành bụi... Tôi cảm thấy rất rõ sự bi tráng sâu thẳm của câu hỏi: Tôi là ai? Tôi hiện tồn chỉ là bản sao, vậy bản gốc của tôi có hình dạng ra sao? (tr. 141 ĐTNV)